TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106 /2019/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 06 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2019/TLST/ HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H; Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn G, xã ĐT, huyện BT, tỉnh TH.

Bị đơn: Anh Mai Văn H; Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Đội 1, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vũ Thị H và anh Mai Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Mai Văn H đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Mai Văn H có 02 con chung là cháu Mai Trung T, sinh ngày 27/7/2016 và cháu Mai Trung H, sinh ngày 03/01/2014. Chị Vũ Thị H và anh Mai Văn H tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn chị

H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu Mai Trung H và cháu Mai Trung T cho đến khi thành niên, anh Mai Văn H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mai Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Vũ Thị H và anh Mai Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Vũ Thị H và anh Mai Văn H thống nhất thỏa thuận không có nợ chung.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Thị H và anh Mai Văn H tự nguyện thỏa thuận: Chị Vũ Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp 300.000đ. Trả lại cho chị H 150.000đ tại biên lai thu số: AA/2018/0005130 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đước thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- Chi cục THA;
- UBND xã Đ;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên